

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÓC SƠN  
TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **55/ 2018/HNGĐ - ST**  
Ngày: 15/10/2018  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Chử Phương Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đào Xuân Bồn**  
Ông **Nguyễn Đăng Hải**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Hải Hà**

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà:** Ông **Vương Xuân Hoan** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 341/2018/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXX-ST ngày 27 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1980

HKTT: Số 16 ngách 823/19 đường H , phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

- **Bị đơn:** Anh **Đặng Văn T**, sinh năm 1978

HKTT: Số 16 ngách 823/19 đường H, phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

Có mặt chị H, vắng mặt anh T.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/6/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị H trình bày:*

-Về tình cảm: Chị và anh Đặng Văn T kết hôn ngày 11/9/2006, có tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Sau khi cưới vợ chồng chị chuyển về sống chung cùng gia đình chị tại thôn P, xã Đ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội khoảng 04 năm thì vợ chồng mua nhà ở tại số 16, ngách 823/19 đường H, phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, đến năm 2017 vợ chồng chị bán nhà chuyển về sống cùng với bố mẹ chị tại thôn P.

Quá trình chung sống vợ chồng chị không có hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh T không chịu làm ăn, không quan tâm, lo lắng gì cho gia đình, một mình chị phải đi làm lo cho cả gia đình, thỉnh thoảng anh T xin tiền để ăn tiêu, chị không cho thì anh đánh chị. Sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn chị đã nhờ gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 9/2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Mặc dù sống cùng nhà nhưng anh T sáng đi tối về không ăn cơm cùng mẹ con chị, vợ chồng kinh tế độc lập. Trong khi Tòa án giải quyết ly hôn chị có trao đổi nhiều lần với anh T, anh T có nói không muốn ly hôn nhưng không đến Tòa án làm việc. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

-Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Đặng Nguyễn Q, sinh ngày 08/3/2007 và Đặng Tuấn H, sinh ngày 07/5/2013. Hiện nay các cháu đang ở với chị Hoa. Ly hôn chị xin được nuôi cả 02 con, không đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị làm nhân viên phun xăm cho cơ sở tư nhân thu nhập bình quân khoảng 12.000.000đ/tháng đủ để nuôi các con, ngoài ra do mẹ con chị đang ở cùng bố mẹ đẻ chị nên ông bà sẽ hỗ trợ chị chăm sóc các con.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về chỗ ở sau ly hôn: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Thư ký Tòa án; Hội đồng xét xử và nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56, 58, 59 Luật Hôn nhân gia đình

+ Chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H ly hôn anh T.

+ Về con chung: Giao con chung là Đặng Nguyễn Q, sinh ngày 08/3/2007 và Đặng Tuấn H, sinh ngày 07/5/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp . Về cấp dưỡng không đặt ra do chị H không yêu cầu.

+ Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa ngày 25.9.2018 anh T vắng mặt, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh T, nhưng tại phiên tòa ngày hôm nay anh T vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị H kết hôn cùng anh Đặng Văn T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 62, quyển số 01/2006 ngày 11/9/2006. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, đôi khi có xô xát, nguyên nhân là do anh T không chịu làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con nhưng lại đòi hỏi chị H phải cung cấp tiền ăn tiêu, mặt khác anh T có quan hệ phức tạp ngoài xã hội thường về gây rối gia đình, gây mất trật tự tại địa phương. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình và địa phương hòa giải nhưng không thành. Xét thấy đề tồn tại quan hệ hôn nhân thì hai bên đều cùng phải có trách nhiệm với gia đình, các con, tôn trọng nhau, cùng nhau xây dựng hạnh phúc, nhưng ở đây một mình chị H cố gắng làm ăn nuôi dạy các con, còn anh T không giúp đỡ lại còn không thương yêu, tôn trọng chị H nên ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. bên

cạnh đó bản thân anh T biết được việc chị H xin ly hôn nhưng anh cũng không đến Tòa án để bảo vệ hôn nhân của mình. Như vậy mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, mâu thuẫn đã đến mức đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là: Đặng Nguyễn Q, sinh ngày 08/3/2007 và Đặng Tuấn H, sinh ngày 07/5/2013. Ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi cả 02 con. Quá trình điều tra anh T không đến Tòa án làm việc nên không lấy lời khai được của anh T. Tuy nhiên hiện 02 cháu đang ở cùng với chị H, cháu Q có nguyện vọng muốn được ở cùng với chị H nên thấy cần tiếp tục giao con cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con: Quá trình điều tra không làm việc được với anh T nên không xác minh được thu nhập của anh T, Mặt khác chị H không đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T cho đến khi nào con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án.

[4] Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 228; Điều 235 Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 51; Điều 56; Điều 58 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đặng Văn T.

2. Về con chung: Chị H tiếp tục nuôi 02 con chung Đặng Nguyễn Q, sinh ngày 08/3/2007 và Đặng Tuấn H, sinh ngày 07/5/2013. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp: Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ, chị H phải chịu. Chị được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001198 ngày 19/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

Chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

**N-i nhỄn**

- VKSND H. Săc S-n;
- THADS H. Săc S-n;
- Toμ ,n Hμ Núi;
- UBND xã Đ;
- C,c ®ư-ng sù;
- Lưu HS, VP.

**Tm. Húi ®ăng xĐt xō s- thỀm**

**ThỀm ph,n- Chũ tăa phi^n tĩa**

**Chữ Phương Ngọc**